

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 09-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Kim Phương

Bà Lê Thị Chúc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1986, tại Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (1958) và bà Nguyễn Thị L1 (1960); bị cáo là con út trong gia đình có ba chị em và chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo bản án số 57/2008/HS-ST, chấp hành xong ngày 19/7/2012 (chưa thi hành khoản án phí và khoản sung công quỹ nhà nước); Ngày 23/11/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, theo bản án số 61/2008/HS-ST, chấp hành xong ngày 19/7/2012 (chưa thi hành khoản án phí và khoản bồi thường thiệt hại); Ngày 26/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, theo bản án số 40/2020/HS-ST, chấp hành xong ngày 15/8/2021 (chưa thi hành khoản án phí và khoản bồi thường thiệt hại); tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 20/2008/HS-ST, đã chấp hành xong 19/7/2012; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2022 đến ngày 30/7/2022 bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất.

(Có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Xuân P sinh năm 1983
Nơi cư trú: Số D, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thanh T sinh năm 1980
Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L1 sinh năm 1960
Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Người làm chứng:

Chị Lê Thị Thùy T1 sinh năm 2000
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.
Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H là đối tượng có 03 tiền án về các tội danh xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể:

Sáng ngày 14/7/2022, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển số 79N1-854.87 đến cửa hàng điện thoại di động “Phúc Bảo 2” của anh Nguyễn Xuân P ở khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai để cầm cố một điện thoại di động hiệu SamSung J6+ lấy 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân. Đến 16 giờ 20 phút cùng ngày, H mang tiền quay lại cửa hàng trên để chuộc lại điện thoại. Tại đây, H quan sát thấy nhân viên cửa hàng là chị Lê Thị Thùy T1 có sơ hở khi quay vào trong lấy điện thoại nhưng cửa tủ kính trưng bày điện thoại mở nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. H lén lút chồm người lên trên tủ kính, thò tay phải vào trong tủ kính lấy trộm một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 loại 64Gb màu đen cùng hộp đựng rồi giấu vào túi quần trước bên phải. Sau đó, H lấy điện thoại mình vừa trộm cắp được mang đến tiêu thụ tại cửa hàng điện thoại di động “Thanh Tân” của anh Nguyễn Thanh T tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai bán với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), số tiền này H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của H đã bị camera an ninh của cửa hàng điện thoại di động “Phúc Bảo 2” ghi nhận lại. Biết không thể trốn tránh, ngày 21/7/2022 H đã đến Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 796/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thống Nhất xác định: Một điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 11, 64Gb, màu đen, số máy MWHT2LLIA, số seri: C7CZDQQ5N72Z, số Imei: 35398102816317, đã qua sử dụng trị giá 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 98/CT-VKS-TN ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại - anh Nguyễn Xuân P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Thanh T và người làm chứng - chị Lê Thị Thùy T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (Anh P và anh T có đơn xin xét xử vắng mặt; chị T1 vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lại không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động nên vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 14/7/2022, Trần Thanh H (có ba tiền án chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Apple Iphone 11 màu đen, loại 64 Gb trị giá 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm nghìn đồng) tại cửa hàng điện thoại di động “Phúc Bảo 2” của anh Nguyễn Xuân P thuộc khu

phô L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, hành vi của Trần Thanh H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ... g) Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, Cáo trạng số 98/CT-VKS.TN ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Trần Thanh H về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là thanh niên, bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng do lười lao động bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có mức án thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu vì có ba tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã được áp dụng là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về quyết định hình phạt:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, anh Nguyễn Thanh T là người mua chiếc điện thoại của bị cáo với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình điều tra, anh T đã giao nộp

điện thoại cho cơ quan điều tra và anh Nguyễn Xuân P đã được nhận lại tài sản. Cả anh P và anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] *Về vật chứng vụ án:*

- Một điện thoại di động, hiệu Apple, loại Iphone 11, 64Gb, màu đen, số máy MWHT2LLIA, số seri: C7CZDQQ5N72Z, số Imei: 35398102816317 là tài sản của anh Nguyễn Xuân P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu (theo Quyết định xử lý vật chứng số 51/QĐ và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 30/7/2022) là có căn cứ;

- Một xe mô tô biển số 79N1-857.87 là tài sản của bà Nguyễn Thị L1 (mẹ của bị cáo), bà L1 đưa xe cho bị cáo nhưng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu (theo Quyết định xử lý vật chứng số 98/QĐ-ĐTTH và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 10/10/2022) là phù hợp.

[9] *Các vấn đề khác:* Anh Nguyễn Thanh T là người mua điện thoại của bị cáo nhưng không biết nguồn gốc tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở xem xét hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh Tân.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[11] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2022.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị L1) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Thanh T) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang